

# Nâng cao chất lượng hoạt động dạy học Môn Tự nhiên và xã hội cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học Trường Đại học Trà Vinh

**Hồ Đức Huy**

ThS. Khoa Sư phạm

Trường Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ và Nhân văn

Trường Đại học Trà Vinh

Received: 8/1/2024; Accepted: 12/1/2024; Published: 15/1/2024

**Abstract:** Nature and social subjects are one of the difficult contents in the overall educational and training process of the primary education sector. Therefore, in order to improve the quality of teaching and learning in this subject, over the years, the School has proposed many initiatives and groundbreaking measures. This has created dynamism, which contributes to the promotion of the quality of teaching and learning. However, objectively, in addition to students with good performance, excellent, positive learning attitudes, there are still students who are not aware of the role of nature and society in leading to high academic results. The research and introduction of scientific solutions to improve the quality of teaching, natural and social subjects for primary school students is the central task of improving the overall quality of the School.

**Keywords:** Advanced, quality, learning, advanced math, students...

## 1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phấn đấu đến năm 2025 nước ta trở thành một nước công nghiệp hóa theo hướng hiện đại. Để sớm thực hiện được mục tiêu đó, Đảng và Nhà nước ta đã rất chú trọng đến giáo dục và đào tạo (GDĐT), coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần được thực hiện.

Để hoàn thành chiến lược phát triển đã đề ra, đồng thời thể hiện trách nhiệm của nhà trường đối với sinh viên (SV), xã hội, Trường Đại học Trà Vinh đã rất trú trọng, quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của giảng viên (GV), SV, trang thiết bị học tập, thực hành theo hướng hiện đại, sát thực tế, đảm bảo với mục tiêu trở thành một trường đại học đạt chuẩn với sứ mệnh cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Đặc biệt đối với chuyên ngành Giáo dục tiểu học thì lại càng phải có sự quan tâm hàng đầu. Bởi lẽ, tốt nghiệp ra trường, SV sẽ là những người trực tiếp đảm nhiệm sứ mệnh ươm mầm những “hạt giống đỏ” cho đất nước.

Trong quá trình học tập tại nhà trường, môn Tự nhiên và xã hội (TN&XH) là một trong những nội dung cốt lõi, quyết định đến chất lượng công tác của SV ngành Giáo dục Tiểu học sau này. Vì vậy, nâng cao chất lượng đào tạo là quan trọng, đột phá trong

dạy học môn TN&XH cho SV là khâu đột phá nhằm tạo ra một đội ngũ GV trong tương lai có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn xã hội hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng dạy và học môn TN&XH cho SV ngành Tiểu học của Trường Đại học Trà Vinh

Giáo dục tiểu học là ngành học khá đặc thù, đào tạo về giáo dục cho trẻ em từ 6 đến 11 tuổi bao gồm các khối từ lớp 1 đến lớp 5. Chính vì vậy, việc giáo dục giúp SV hiểu và thấy rõ được đặc điểm, vị trí, vai trò và trách nhiệm của bản thân cũng như bản chất của nghề nghiệp trong tương lai là vô cùng quan trọng. Trong những năm qua, quá trình đào tạo của nhà trường luôn bám sát thực tiễn. Chính vì vậy, SV theo học ngành Giáo dục tiểu học được trau dồi kiến thức cơ bản về các môn học khác nhau, trong đó trọng tâm nhất là môn TN&XH. Đây là môn học chi phối đa số chương trình giáo dục của bậc Tiểu học trong hệ thống giáo dục của nước ta.

Môn TN&XH là môn học tích hợp những kiến thức về thế giới tự nhiên và xã hội, có vai trò quan trọng trong việc người học hiểu và đánh giá được các vấn đề về Khoa học, Lịch sử và Địa lý. Góp phần đặt nền móng ban đầu cho việc giáo dục về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội ở các cấp học trên. Đặc biệt môn học góp phần giúp người học

hình thành và phát triển tình yêu con người, thiên nhiên; tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

Cùng với đó, môn TN&XH giúp người học hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội (bao gồm năng lực nhận thức về tự nhiên và xã hội; năng lực tìm tòi và khám phá các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng thường gặp trong tự nhiên và xã hội; năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội). Do vậy, khi tiếp cận nội dung của môn học này, đòi hỏi SV phải tập trung chú ý, quan sát nắm vững PP giảng dạy của GV để áp dụng vào thực tiễn. Khi SV đã có sẵn nền tảng, thì việc nghiên cứu chuyên sâu sẽ đạt được kết quả cao hơn.

Thực tiễn cho thấy, chất lượng học tập môn TN&XH của SV hiện nay được nâng lên về nhận thức và hoạt động thực tiễn. SV biết chủ động xây dựng kế hoạch tự học phù hợp, hiệu quả, sắp xếp, bố trí thời gian khoa học, hợp lý vừa bảo đảm thời gian vui chơi, giải trí, rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể trạng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; vừa đề ra chương trình, kế hoạch học tập linh hoạt, sáng tạo.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được chất lượng dạy học tập môn TN&XH còn bộ lộ những hạn chế: một số SV chưa tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện. Theo kết quả điều tra với 100 SV ngành Tiểu học của nhà trường, thi kết thúc môn TN&XH, kết quả Giỏi: 8 (8%); khá: 50 (50%); đạt yêu cầu: 30 (30%); không qua môn: 12 (12%).

Một số GV, chất lượng giảng dạy có thời điểm chưa tốt, PP dạy học hiện nay vẫn chưa đáp ứng một cách tối ưu nhu cầu phát triển năng lực tư duy sáng tạo của SV bậc đại học. Vẫn mang tính truyền thống, người học vẫn chỉ dừng lại ở tiếp thu kiến thức một cách thụ động, ít có thời gian và điều kiện để tái hiện và áp dụng kiến thức lý luận vào thực tế. Đây là một vấn đề cần phải quan tâm, nhìn nhận thẳng thắn và khắc phục triệt để.

Cùng với đó, PP dạy học nêu vấn đề, gợi mở, định hướng cho SV nghiên cứu được sử dụng chưa nhiều. Tất cả những vấn đề trên đã và đang đặt ra những thách thức không nhỏ đối với quá trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học nói chung và môn học TN&XH nói riêng.

**2.2. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn TN&XH cho SV ngành Giáo dục tiểu học Trường Đại học Trà Vinh.**

*\*Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho SV về vai trò và tầm quan trọng của môn học*

Đây là biện pháp quan trọng nhất để nâng cao chất lượng học tập của SV. Mỗi SV xác định thật tốt tư tưởng, tâm thế, tranh thủ thời gian học tập, rèn luyện; sắp xếp bố trí thời gian khoa học, hợp lý vừa bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Xây dựng động cơ, ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện; tích cực, chủ động rèn luyện về mọi mặt, chiến thắng bản thân, không nản lòng, nhụt ý chí trước khó khăn, thử thách, vươn lên không ngừng; có nhận thức thật sự sâu sắc, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học. GV và SV có sự hợp tác, trao đổi với nhau trong quá trình học tập trên lớp, giao nhiệm vụ bài tập về nhà cho SV theo quy định, hướng dẫn của GV, chỗ nào không biết mạnh dạn trao đổi với GV.

*\*Hai là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ GV trong quá trình giảng dạy môn TN&XH cho đối tượng ngành Giáo dục tiểu học*

GV đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động học tập để giúp SV tiếp thu kiến thức, là người định hướng, kích thích thái độ học tập tích cực của các em. GV có kiến thức chuyên môn, sử dụng các PP giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm,... là những yếu tố góp phần nâng cao thái độ học tập của SV. Mỗi GV giảng dạy môn TN&XH cần hiểu từng đối tượng SV để có PP giảng dạy phù hợp. Cập nhật liên tục, thường xuyên giáo trình, nội dung bài giảng lý thuyết, bài tập thực hành, sử dụng thành thạo và linh hoạt các biện pháp trong quá trình giảng dạy.

Ban giám hiệu và các cơ quan chức năng của nhà trường cần kiến tạo môi trường làm việc tích cực, đầu tư cơ sở vật chất, thường xuyên tổ chức giao lưu với các trường trong nước, với các chuyên gia giáo dục đầu ngành nhằm nâng cao kỹ năng và PP giảng dạy cho đội ngũ GV trong nhà trường nói. Xây dựng môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh, từ đó góp phần hình thành và thúc đẩy tư duy, phẩm chất đạo đức cũng như hoạt động thực tiễn của GV và SV. Quá trình kiểm tra đánh giá phải tuân thủ quy chế giáo dục học thực chất, thi thực chất, tránh hiện tượng chạy theo thành tích mà phản ánh không trung thực năng lực và kết quả thực tế của sinh viên và GV.

*\*Ba là, kết hợp CNTT với PP dạy, học truyền thống*

CNTT có ý nghĩa rất quan trọng nâng cao chất lượng học tập môn TN&XH của SV hiện nay. Đặc biệt, hiện nay với sự bùng nổ mạnh mẽ của khoa học, con người bước vào cánh cửa của thời đại 4.0

*(Xem tiếp trang 218)*

Ta có:  $V_d = a_{tb}/a = 17,86/22 = 0,812 = 81,2\%$

- Xét theo chiều rộng:

$$h_1 = 5,3; \quad h_2 = 4,2; \quad h_3 = 4,5$$

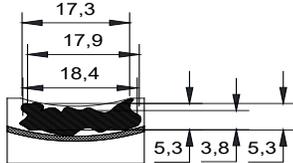
Chiều rộng vết trung bình:

$$h_{tb} = (h_1 + h_2 + h_3)/3 = (5,3 + 4,2 + 4,5)/3 = 4,67$$

Ta có:  $V_r = h_{tb}/h_v = 4,677/7 = 0,667 = 66,7\%$

Kết luận: Vết vết trong thí nghiệm này đã đạt yêu cầu.

\*Thí nghiệm 2:



- Xét theo chiều dài:

$$a_1 = 17,3; \quad a_2 = 17,9; \quad a_3 = 18,4$$

Chiều dài vết trung bình:

$$a_{tb} = (a_1 + a_2 + a_3)/3 = (17,3 + 17,9 + 18,4)/3 = 17,87$$

Ta có:  $V_d = a_{tb}/a = 17,87/22 = 0,812 = 81,2\%$

- Xét theo chiều rộng:

$$h_1 = 5,3; \quad h_2 = 3,8; \quad h_3 = 5,3$$

Chiều rộng vết trung bình:

$$h_{tb} = (h_1 + h_2 + h_3)/3 = (5,3 + 3,8 + 5,3)/3 = 4,8$$

Ta có:  $V_r = h_{tb}/h_v = 4,8/7 = 0,686 = 68,6\%$

Kết luận: Vết vết trong thí nghiệm này đã đạt yêu cầu.

### 3. Kết luận

Qua số liệu thực nghiệm trên khẳng định được chế độ tối ưu đã lựa chọn để gia công và mài trực vít Acsimet là chính xác. Kết quả này có độ chính xác cho cả hai trường hợp chế tạo trên máy tiện thông thường và cả trên máy tiện CNC.

Từ kết quả trên ta nhận thấy: Có thể gia công và mài trực vít thép hợp kim độ cứng 42 – 45 HRC ở chế độ vận tốc quay phôi 4,3 – 4,5 vòng/phút, lượng tiến dao từ 4 – 5  $\mu\text{m}/\text{hành}$  trình, vận tốc đá từ 23 – 26 m/s đều đạt yêu cầu về chất lượng và cho độ nhám bề mặt sau mài từ 1,023 – 1,028  $\mu\text{m}$

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Văn Địch (2006), *Công nghệ chế tạo bánh răng*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Đắc Lộc, Lê Văn Tiến, Ninh Đức Tôn, Trần Xuân Việt (2007), *Sổ tay công nghệ chế tạo máy, tập 1*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.
- [3]. Bộ Khoa học và Công nghệ (2007), *Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7578-2:2006*, Hà Nội.
- [4]. Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (1979), *Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 2846*, Hà Nội.

## Nâng cao chất lượng hoạt động dạy học... (tiếp theo trang 146)

công nghệ thông tin phát triển. Chính vì vậy cả GV và SV cần nghiên cứu, tích cực, khai thác hợp lý kết hợp PP dạy học truyền thống với sử dụng CNTT trong giáo dục.

Những nội dung có liên quan đến thực tiễn xã hội, thế giới và khu vực, GV và SV có thể tìm hiểu, nghiên cứu trên các trang web chính thống, từ đó sẽ giúp quá trình dạy học đạt được kết quả cao.

Trong quá trình làm bài, học tập môn TN&XH, SV cần có sự kết với PP học truyền thống, như: ghi nhớ ở trên lớp, về nhà làm bài tập, xung phong làm bài, trả lời câu hỏi do GV đưa ra, tự học nghiên cứu, sáng tạo ra PP, cách học nhanh và hiệu quả nhất. Trong quá trình ôn luyện bài cũ ở nhà, SV phải biết khái quát ngắn gọn, dễ nhớ; phải tích cực, chủ động nghiên cứu, xây dựng thái độ học tập tích cực, kiên trì trong quá trình lĩnh hội tri thức.

### 3. Kết luận

TN&XH là môn học rất quan trọng trong chương trình GDĐT ở bậc Đại học, nhất là với đối tượng đào tạo chuyên ngành Giáo dục tiểu học. Bài báo trình bày nghiên cứu, phân tích thực trạng của việc dạy và học môn TN&XH đồng thời đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học nội dung này

cho SV. Từ nội dung nghiên cứu, có thể thấy kết quả học tập môn TN&XH của SV chưa cao. PP tiếp cận, giảng dạy của GV chưa đa dạng và có một số nhược điểm cần đổi mới. Từ đó chúng tôi đưa ra một số biện pháp, khuyến nghị đổi mới nội dung và PP giảng dạy môn TN&XH nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập, đồng thời nâng cao chất lượng dạy, học các nội dung khác của SV

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, 2*, NXB CTQG – ST. Hà Nội
- [2] Chế Thị Hải Linh (2019), *Quản lý đào tạo giáo viên tiểu học ở các trường/khoa đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Vinh. Nghệ An
- [3] Trần Kiểm, (2013), *Giáo trình Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội
- [4] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB ĐHS. Hà Nội
- [5] Phan Chí Thanh (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 - xu thế phát triển của giáo dục trực tuyến*, Tạp chí Giáo dục, số 421. Hà Nội